

trường học; từng bước giải quyết các nhu cầu khác như vệ sinh, vui chơi, giải trí. Song song với việc phục hồi sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Thị ủy còn chú ý giải quyết cho 200 người có việc làm phù hợp với khả năng, tổ chức cho học sinh tham gia lao động, vận động nhân dân, cán bộ tận dụng đất đai trồng trọt rau màu, phát triển chăn nuôi tiểu gia súc, đạt bình quân mỗi hộ 5m² rau xanh; hai hộ rưỡi nuôi 1 con lợn. Những việc làm trên đây góp phần giảm nhẹ những khó khăn cho nhân dân.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng luôn luôn được Thị ủy coi là nhiệm vụ cơ bản nhất, mấu chốt nhất và có tác dụng quyết định nhất. Muốn làm tốt công tác này phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng Đảng và chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, làm cho các tổ chức cơ sở Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo trên mọi lĩnh vực công tác.

Từ sau Đại Hội Đảng bộ thị xã lần thứ X (12-1971), Thị ủy đã quán triệt tinh thần Nghị quyết 195/NQ-TW và Chỉ thị 192-TW của Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng Đảng của Tỉnh ủy; đồng thời thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ thị xã đã không ngừng được củng cố, trưởng thành thêm một bước về tư tưởng và tổ chức. Qua cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên Thị ủy đã tổ chức sinh hoạt chính trị ở 29/42 cơ sở đảng góp phần nâng cao một bước trình độ giác ngộ về Đảng, về giai cấp

cho đảng viên; đánh giá đúng đắn tình hình Đảng bộ, rút ra những vấn đề cần thiết cho công tác xây dựng Đảng, có kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng về mọi mặt. Nếu tính cả năm 1972, Đảng bộ đã xử lý 71 trường hợp - trong đó đưa ra khỏi Đảng 14 người (20%), góp phần làm trong sạch đội ngũ, tăng cường sự đoàn kết và sức chiến đấu của Đảng, mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Qua 10 đợt sinh hoạt chính trị và thực tiễn đấu tranh, các đảng bộ và chi bộ cơ sở đã nâng cao thêm một bước về nhiệt tình cách mạng, ý chí phấn đấu và năng lực công tác. Trong tình hình có nhiều diễn biến mới và phức tạp, đại đa số đảng viên vẫn vững vàng tin tưởng, kiên định lập trường. Tinh thần trách nhiệm, gương mẫu tích cực lao động sản xuất, chấp hành đường lối chính sách của đảng viên được nâng lên. Những sai sót về ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ lao động, lối sống cách mạng đã dần dần được khắc phục sửa chữa. Trình độ lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn kỹ thuật có nhiều tiến bộ. Có tới 191 đảng viên được qua các lớp bồi dưỡng, 153 đảng viên học lớp chuyên môn nghiệp vụ, 1.013 đảng viên và đoàn viên học xong 4 bài về *Đường lối cách mạng chung của Đảng*. Những kết quả và việc làm kể trên đã góp phần nâng cao một bước trình độ mọi mặt của đảng viên và chất lượng lãnh đạo của cơ sở đảng, nâng cao thêm uy tín của Đảng trong quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ

Đi đôi với công tác giáo dục đảng viên, Đảng bộ thị xã còn chú trọng tới việc củng cố và kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, thông qua cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 Trung ương về *Nâng cao chất lượng đảng viên*. Nhờ đó, tổ chức cơ sở đảng có nhiều tiến bộ, nhất là ở xí nghiệp, cơ quan, trường học. Nội dung sinh hoạt đã được cải tiến. Việc quản lý và phân công đảng viên ngày càng cụ thể. Hầu hết các cơ sở đã thực hiện đảng viên phê bình trước quần chúng. Đội ngũ cốt cán ở cơ sở hầu hết được kiện toàn. Trong số 33 đơn vị bầu lại năm 1972, cấp ủy viên cơ sở có 13,3% là nữ và 12% thành phần trẻ. Việc củng cố tổ Đảng được thực hiện tốt. Hầu hết các xí nghiệp và hợp tác xã đã bố trí, điều chỉnh đảng viên vào các tổ chức sản xuất, tạo điều kiện tăng cường mối quan hệ giữa tổ đảng với tổ sản xuất, tổ công đoàn, phân đoàn thanh niên lao động, tiểu đội tự vệ... làm cho tổ đảng ngày càng nắm chắc sản xuất, sâu sát quần chúng. Năm 1973 số tổ sản xuất có tổ đảng là 46%, số tổ sản xuất chưa có đảng viên chỉ còn 12,5%. Nhờ vậy số đảng viên tốt chiếm 71%, số đảng viên kém chỉ còn 0,3%.

Công tác phát triển Đảng được chú ý và đi sâu vào chất lượng hơn. Các chi bộ, đảng viên được quán triệt tinh thần Thông tri 272/TT-TW của Ban Bí thư để liên hệ rút kinh nghiệm, xem xét lại đội ngũ đối tượng, tổ chức lớp bồi dưỡng và kết nạp 17 đảng viên, trong đó 75% thuộc lứa tuổi thanh niên.

Lê lối làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ cũng được cải tiến, bước đầu có nhiều tiến bộ về phương thức lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện, đi vào quản lý kinh tế, nắm khoa học kỹ thuật, dứt điểm từng việc, sâu sát với cơ sở hơn trước.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thị xã vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu mới của cách mạng; chưa gắn chặt nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng thời gian với phong trào quần chúng. Một số cơ sở và một số đảng viên tiến bộ còn chậm; sự hiểu biết về Đảng chưa sâu sắc. Trình độ quản lý kinh tế kỹ thuật và trình độ văn hóa còn thấp. Năng lực công tác, năng lực vận động quần chúng và khả năng làm công tác Đảng còn yếu. Nhiều cơ sở mấy năm liền chưa kết nạp được đảng viên nào, nhất là các hợp tác xã khu phố.

Đối với công tác chính quyền, Đảng bộ luôn quan tâm củng cố và phát huy hiệu lực; đã lãnh đạo tiến hành bầu cử tốt Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thị xã khóa 8. Hội đồng nhân dân đã phát huy chức năng quyết nghị, động viên, giám sát, đảm bảo tổ chức thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối của cấp trên và của địa phương.

Nhiều cơ sở đảng đã quan tâm lãnh đạo xây dựng công đoàn 4 tốt, động viên đoàn viên nâng cao năng suất lao động, thực hiện quyền làm chủ tập thể thông qua đại hội công nhân viên chức. Các cơ sở đoàn trưởng thành nhanh chóng, thực sự là nòng cốt mà tiêu biểu là Đoàn trường phổ thông cấp III Biên Hòa, Đoàn cơ khí Hà Nam, Đoàn

trường Trung học Thủy lợi, Đoàn trường Công nhân Bưu điện, Đoàn Cửa hàng thực phẩm công nghệ. Các cấp hội phụ nữ luôn đi đầu trong phong trào *Phấn đấu trở thành phụ nữ mới, nâng cao trách nhiệm làm mẹ, nuôi con khỏe dạy con ngoan*. Ủy ban Mặt trận thị xã và Ban liên lạc Mặt trận được từng bước kiện toàn.

Sau một năm hoà bình, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Thị ủy, Đảng bộ thị xã ngày càng trưởng thành và vững mạnh, đủ sức để đảm đương trách nhiệm đẩy mạnh khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiến lên những bước mới, quan hệ sản xuất mới ngày một hoàn thiện. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đúng mức nên Đảng bộ ngày càng thêm trong sạch về tổ chức, vững vàng về tư tưởng. Cán bộ và nhân dân thị xã lại một lần nữa tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, dũng cảm và bền bỉ trong lao động để từng bước làm biến chuyển một thói quen từ buôn bán, dịch vụ thuần túy sang sản xuất ra của cải vật chất.

III - ĐẨY MẠNH MỌI HOẠT ĐỘNG, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI SỨC CỦA CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1974 - 1975)

Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý bước vào năm 1974 với những thuận lợi và quyết tâm mới. Những hậu quả nghiêm trọng của 8 năm chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra, bước đầu được khắc phục. Đại bộ phận cơ sở

vật chất kỹ thuật của Nhà nước và tập thể, nhà cửa của nhân dân căn bản đã xây dựng lại. Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội đi vào nề nếp. Đời sống nhân dân đi vào ổn định. Đứng trước những thuận lợi cơ bản đó, Đảng bộ thị xã quyết tâm đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng phục hồi cơ sở vật chất công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, bệnh viện, trường học để thiết thực phục vụ cho sản xuất, đời sống, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Trên cơ sở đó, tổ chức và quản lý tốt thị xã; ổn định nơi ăn ở cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân; đảm bảo trật tự an ninh, làm cho thị xã ngày càng đổi mới. Ra sức xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và chất lượng lãnh đạo, làm cho các tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào.

Từ ngày 2 đến 4-1-1974, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XI đã tiến hành và thành công tốt đẹp.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới có đủ năng lực để lãnh đạo Đảng bộ vững bước vào chặng đường cách mạng mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, ngày 15-4-1974 Ban Chấp hành Thị ủy đã họp phiên toàn thể ra Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế 2 năm 1974 - 1975 là *Đẩy mạnh khôi phục và xây dựng thị xã; ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đảm bảo yêu cầu trước mắt đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng sắp tới; củng cố*

quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; tăng cường quản lý kinh tế, phát triển sự nghiệp văn hóa, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo yêu cầu chi viện cho tiền tuyến và giữ vững trật tự an ninh⁽¹⁾.

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, Nghị quyết nhấn mạnh phải đảm bảo 3 yêu cầu:

- Phát động mạnh mẽ cao trào lao động sản xuất, động viên sử dụng tốt lao động đi vào sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và xây dựng phục hồi thị xã. Phấn đấu đến cuối năm 1975 sản xuất công nghiệp được ổn định, sản xuất thủ công nghiệp giá trị tổng sản lượng cao hơn năm 1971 (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI). Các hoạt động tài chính, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa giáo dục, y tế đi vào nề nếp.

- Củng cố hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả hai khu vực quốc doanh và tập thể, tăng cường quản lý mọi mặt nhất là lao động, vật tư, hàng hóa, tài vụ và quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an về chính trị và xã hội, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội, thực hiện nếp sống mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, củng cố nâng

(1) Thị ủy Hà Nam, Nghị quyết số 02-NQ/TU (15-4-1974), tr. 4.

cao hiệu lực bộ máy quản lý từ thị xã đến cơ sở, đồng thời chủ động chuẩn bị tốt cho kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa những năm sau.

Đồng thời căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy: Nghị quyết 22 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết 225, 228 và 195 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư; Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy. Đảng bộ thị xã đã xây dựng các chương trình hành động phù hợp, tạo ra một phong trào lao động sản xuất mạnh mẽ với một khí thế mới.

Ngay từ đầu năm, Thị ủy đã tổ chức triển khai, học tập Nghị quyết 22 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy cho toàn thể đảng viên, công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã, nhân dân khu phố. Đây là đợt học tập tập trung, có sự chỉ đạo chặt chẽ, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân; bước đầu quán triệt những tinh thần cơ bản, tạo ra sự nhất trí cao với những thắng lợi của cách mạng cả nước, liên hệ để thấy rõ những tồn tại của nền kinh tế quốc dân hiện nay, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên, mỗi công nhân viên và mỗi xã viên. Qua học tập đã nắm được 3 yêu cầu, 4 phương châm, 10 nhiệm vụ, 6 công tác lớn nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế trong 2 năm 1974 - 1975.

Qua học tập và liên hệ với thực tế, không ít ý kiến còn hoài nghi vào khả năng và tiềm lực khôi phục, phát triển kinh tế trong 2 năm có thể bằng hoặc cao hơn mức sản

xuất cao nhất đã đạt trong các năm 1965 hoặc 1971 do công nghiệp tiểu thủ công nghiệp của thị xã còn đang trong tình trạng chắp vá, thiếu ổn định. Khả năng, trình độ quản lý kinh tế từ trên xuống dưới còn yếu. Mặc dù còn nhiều băn khoăn, trăn trở nhưng các cấp ủy đảng vẫn đặt niềm tin vào cấp trên, căn cứ vào Nghị quyết số 02 của Thị ủy, vận dụng với thực tiễn của đơn vị mình rà lại và bổ sung theo phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu mới thể hiện khí thế cách mạng tiến công, vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong năm 1974 đã tiến hành các biện pháp và kết quả như sau:

Trong sản xuất công nghiệp: Thị ủy chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tới các tổ sản xuất, đưa đảng viên tới các tổ yếu kém hoặc chưa có đảng viên, bổ nhiệm các đồng chí là đảng viên có uy tín, tay nghề vững giữ cương vị tổ trưởng sản xuất. Xí nghiệp cơ khí đưa hai chi ủy, 6 tổ trưởng đảng; Xí nghiệp gỗ đưa 2 chi ủy, 3 tổ trưởng đảng trực tiếp làm tổ trưởng sản xuất; các đảng ủy, chi ủy coi trọng chỉ đạo phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đã có 84 sáng kiến, xây dựng được 6.350 định mức tiên tiến - trong đó Đảng bộ Xí nghiệp cơ khí dẫn đầu về lĩnh vực này. Năng suất lao động của nhiều xí nghiệp cũng tăng nhanh, tiêu biểu là Xí nghiệp Silicát (60%), Xí nghiệp cơ khí (28%). Giá trị tổng sản lượng của khối công nghiệp năm 1974 đạt 7,813 triệu đồng, bằng 108% mức kế hoạch được giao và 151% so với năm 1971; nộp lãi cho Nhà nước được 0,798 triệu đồng, bằng 150% so với năm 1973; nộp thuế được 0,596 triệu đồng,

tăng 60% so với năm 1973. Đơn vị vượt kế hoạch cao nhất là 21,8% (Xí nghiệp cơ khí), thấp nhất là 1% (Xí nghiệp chế biến thực phẩm). Cũng có đơn vị chỉ đạt 90% kế hoạch (Đội công trình xây dựng). Chi nhánh điện đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý phân phối điện, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất và các hoạt động khác.

Đối với sản xuất tiểu, thủ công nghiệp: Thị ủy, các ban chi ủy, chi bộ khu phố đã tập trung chỉ đạo, động viên tổ chức cho 321 lao động trẻ khỏe vào hợp tác xã thủ công nghiệp, mở rộng mặt hàng thâm len và mặt hàng thêu ren xuất khẩu, mặt hàng tiêu dùng bằng gỗ như Hợp tác xã Quyết Tiến, Tiến Hưng, Thảng Tám; mở rộng bộ phận sản xuất gạch xi, bộ phận sửa chữa và xây dựng nhà cửa cho các cơ quan, hợp tác xã. Việc quản lý lao động đã chặt chẽ hơn, bình quân ngày công đạt 22,8 công/tháng, bằng năm 1973 và tăng hơn 1971 là 0,8 công/tháng. Một số cơ sở thay đổi mặt hàng hoặc thiếu nguyên liệu, để cho xã viên phải ngừng việc dài ngày như Hợp tác xã Hợp Phong, do đó năng suất lao động so với năm 1973 giảm 10%.

Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng được đẩy mạnh. Chi bộ hợp tác xã Quyết Tiến tích cực động viên tinh thần dám nghĩ, dám làm của các xã viên trong tổ tiện nguội sản xuất được khuôn mẫu sản xuất phụ tùng xe đạp, tạo thế chủ động trong sản xuất khung xe, không còn lệ thuộc vào thị trường tự do.

Khối thủ công nghiệp trong năm 1974 thực hiện được tổng sản lượng trị giá 2,864 triệu đồng, bằng 114% mức

kế hoạch được giao nhưng chỉ đạt 95% dự kiến của địa phương; tích lũy được 0,154 triệu đồng, bằng 135% năm 1973; đóng thuế cho Nhà nước 0,130 triệu đồng, bằng 169% năm 1973, kinh phí nộp Ban Liên hiệp hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp vượt 15,6%; phân phối cho xã viên được 0,673 triệu đồng, đạt 132% năm 1973, lương bình quân của xã viên là 52,5 đồng/tháng, tăng 9% so với 1973.

Cơ sở của khối thủ công nghiệp đã được khôi phục tương đối ổn định. Riêng hợp tác xã phát triển gấp 2 lần so với năm trước.

Sự chỉ đạo của Thị ủy với sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp còn bộc lộ một số khuyết điểm cần phải khắc phục. Trình độ quản lý kinh tế của cấp ủy đảng từ Thị ủy đến cơ sở nói chung còn thấp, thường chạy theo công việc trước mắt, chưa đi sâu suy nghĩ vận dụng đúng đắn Nghị quyết của Trung ương vào hoàn cảnh và đặc điểm cụ thể của địa phương, của từng đơn vị sản xuất mà xác định phương hướng sản xuất một cách vững vàng, còn nặng tính chấp vạ vụn vặt. Trong tư tưởng chỉ đạo của các cấp ủy đã đặt vấn đề công nghiệp phải hỗ trợ thủ công nghiệp, thủ công nghiệp phải tranh thủ sự giúp đỡ của công nghiệp, do không có biện pháp cụ thể nên sự tác động qua lại giữa hai khu vực này rất hạn chế.

Về thương nghiệp, tài chính: Các cấp ủy đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình là phục vụ sản xuất và đời sống của địa phương, đảm bảo kinh doanh có lãi về kinh tế và phục vụ chính trị. Chi bộ các

cửa hàng thương nghiệp nêu cao trách nhiệm trong việc quản lý hàng hóa, giảm tỷ lệ hàng mất phẩm chất từ 0,002% xuống còn 0,001%, tận dụng 30 tấn bao bì, mở thêm 4 quầy hàng mới cố định và nhiều quầy lưu động. Cửa hàng công nghệ đề ra và thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu *Còn khách còn bán*. Nhiều mặt hàng phân phối theo định lượng và tem phiếu như gạo, vải, chè, thuốc lá, đường, sữa được quản lý chặt chẽ. Hiện tượng cửa quyền, móc ngoặc dần được hạn chế.

Khối thương nghiệp doanh thu cả năm đạt 13,117 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch, trong đó đạt mức kế hoạch cao là Cửa hàng công nghệ phẩm và Xí nghiệp ăn uống. Mua vào được 3,701 triệu đồng, bằng 102% kế hoạch. Đối với khu vực tập thể, doanh số thu được 0,435 triệu đồng, bằng 3% khu vực Nhà nước; tích lũy được 0,017 triệu đồng, so với năm trước tăng 98%.

Ngành tài chính đi sâu vào khai thác các nguồn thu, quản lý các khoản chi nên đã đạt 120% kế hoạch về mức thu, 100% kế hoạch về chi, 90% vốn đầu tư xây dựng cơ bản (bằng 61% so với năm 1973). Ngành ngân hàng đầu tư vốn phục vụ sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp cho vay dài hạn đạt 140% (bằng 300% so với năm 1973) nhưng vay ngắn hạn không đạt yêu cầu (bằng 73% năm 1973).

Tuy nhiên, do còn thiếu đi sâu nắm chắc yêu cầu thị hiếu để có kế hoạch đề xuất xin hàng, thu mua nên đôi khi tạo ra sự khan hiếm giả tạo như thuốc đánh răng, xà

phòng giặt, các loại hàng ăn, vật liệu xây dựng, cát, tre nứa. Việc kiểm tra, cân đong đo đếm chưa được quản lý chặt, còn xảy ra tình trạng bán thiếu cho khách hàng (lương thực, thịt, muối, đường). Mạng lưới lưu thông phân phối chưa đáp ứng yêu cầu nên việc quản lý thị trường tự do còn gặp nhiều khó khăn. Vấn đề theo dõi, giám sát các nguồn thu chi chưa thật sát sao nên vẫn còn hiện tượng chi sai mục đích, tọa chi ở một số đơn vị. Cần coi nhẹ phát động phong trào gửi tiền tiết kiệm nhằm tạo thêm các nguồn vốn cho sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp.

Hoạt động của các ngành giao thông vận tải có nhiều tiến bộ. Đảng bộ đề ra chủ trương phát triển thêm phương tiện vận tải thủy, quản lý chặt chẽ phương tiện vận tải thô sơ. Trong năm, Hợp tác xã Hồng Quang đã phát triển được thêm 254 tấn thuyền. Kế hoạch vận chuyển hàng hóa đạt 140% về tấn thuyền và 103% về tấn/km, bằng 150% năm 1973. Khâu chỉ đạo bốc xếp cả thủy và bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ cho khách hàng, giải phóng nhanh phương tiện, bến bãi. Việc thị xã chậm xác định quy hoạch chính thức nên bến bãi còn tạm bợ, hàng hóa bốc xếp còn tùy tiện, ảnh hưởng đến trật tự giao thông.

Đảng bộ có nhiều cố gắng và nỗ lực trong chỉ đạo công tác văn xã. Về giáo dục, hệ thống trường phổ thông và chuyên nghiệp đã tỏ rõ trách nhiệm của nơi đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cho học sinh. Phương pháp giảng dạy được

cải tiến, từng bước khôi phục uốn nắn lại phương pháp quản lý nhà trường vào nề nếp. Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của các trường chuyên nghiệp đạt khá. Trường phổ thông cấp III Biên Hòa từ vị trí thứ 8 (1972 - 1973) vươn lên vị trí thứ 2 trong tỉnh (1973 - 1974). Các trường phổ thông cấp II được xếp vào hàng thứ 3.

Ngành y tế chỉ đạo chặt chẽ công tác vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm chủng và ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh từ lúc chớm nở. Trong điều kiện người bệnh nhiều, cơ sở vật chất thiếu thốn, cán bộ y tế đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn phục vụ kịp thời việc khám chữa bệnh.

Công tác văn hóa, thông tin được Thị ủy xác định là một bộ phận quan trọng trong cách mạng tư tưởng và văn hóa. Việc giáo dục ý thức nâng cao cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và quần chúng được triển khai, kịp thời ngăn chặn được những hiện tượng phản tuyên truyền, gây chiến tranh tâm lý (sợ địch oanh tạc trở lại, các hành động càn quấy ở nơi công cộng).

Lực lượng vũ trang ngày càng được củng cố rộng cả về số lượng và chất lượng. Đơn vị Quyết thắng được giữ vững. Vai trò nòng cốt của tự vệ trong việc bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, khu phố được nêu cao. Tự vệ đã tỏ rõ được vai trò xung kích trong sản xuất. Nhiều đảng bộ, chi bộ tiếp tục phân công các đồng chí chủ chốt của Đảng trực tiếp chỉ đạo lực lượng tự vệ. Công tác tuyển quân hoàn thành vượt mức chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian.

Trước tình hình mới, theo tinh thần Nghị quyết 228 của Trung ương Đảng, công tác trật tự an ninh trên địa bàn thị xã được các cấp ủy đảng và toàn thể đảng viên quán triệt nên ngay từ đầu năm đã đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu với một quyết tâm cao. Sau một năm phấn đấu, công tác an ninh trật tự và xã hội bảo đảm tốt, không để xảy ra vụ lộn xộn nào. Các tệ nạn xã hội như lưu manh, trộm cắp được giảm dần so với các năm trước. Việc quản lý đối tượng chính trị ở địa phương chặt chẽ nên ngăn chặn có hiệu lực mọi hành động xấu của chúng. Một số tồn tại về bảo quản không tốt vũ khí ở trường Trung học Thủy lợi, Xí nghiệp cơ khí được khắc phục kịp thời. Đã củng cố mối quan hệ công tác giữa 3 lực lượng: quân cảnh, công an, bảo vệ trong việc giữ gìn an ninh được tốt hơn.

Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, ngay từ tháng 4-1974, Thị ủy đã triển khai học tập cho toàn cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng hầu hết ở các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, khu phố, hợp tác xã. Qua học tập, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng đều nhận rõ trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới, toàn Đảng toàn dân đều nhận thức phải thực hiện tốt 5 yêu cầu nhằm đẩy mạnh, bảo vệ sản xuất và tài sản xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an ninh trật tự đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Các đảng bộ, chi bộ đều đã xây dựng được quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trước hết là dựa theo 5 tiêu

chuẩn ghi trong Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị, cụ thể hóa cho cán bộ ở đơn vị mình để mỗi người tự phấn đấu dần từng bước. Trong năm, Thị ủy đã mở được 6 lớp tập trung học theo chương trình cơ sở cho 425 cán bộ đảng viên tham dự. Ngoài ra, còn hơn 200 cán bộ, đảng viên theo học bổ túc văn hóa các cấp (28 học cấp I, 81 học cấp II, 157 học cấp III).

Trong tổng số 130 chi ủy viên (19 nữ, 39 đồng chí tuổi dưới 40, 68 đồng chí tuổi từ 41 - 50, 23 đồng chí từ tuổi 51 trở lên) đã thay thế 3 bí thư cơ sở, 1 bí thư ở xí nghiệp, 2 bí thư ở khu phố và thay 1 trưởng phố. Việc quy hoạch đào tạo nói chung còn nhiều lúng túng. Vẫn còn nhiều bộ phận thiếu cán bộ chủ chốt như thanh niên, giao thông kiến trúc, thông tin, văn hóa.

Quá trình thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị, từ cấp ủy cho đến các đảng viên của Đảng bộ đều nhận rõ: đội ngũ đảng viên ngày càng đông về số lượng, có phẩm chất tốt nhưng trình độ mọi mặt so với yêu cầu cách mạng còn quá thấp; do đó mỗi đảng viên tự rèn luyện vươn lên xây dựng cơ sở đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo ở đơn vị. Đi đôi với việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, các cấp ủy cơ sở đảng đều chú ý bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Tổng số đã bồi dưỡng được 128 đối tượng. Cả năm toàn Đảng bộ kết nạp được 5 đảng viên (2 nữ, trong đó tuổi từ 18 - 25 có 4 đồng chí, 36 tuổi có 1 đồng chí). Đã thi hành kỷ luật 37 trường

hợp, bằng 2,9% tổng số đảng viên trong Đảng bộ - trong đó có 6 cấp ủy viên (8 khiển trách, 1 cảnh cáo, 1 cách chức, 6 lưu đảng, 7 khai trừ, 1 xóa tên).

Toàn Đảng bộ năm 1974 có 1.358 đảng viên (527 đồng chí phấn đấu khá, bằng 39%; 831 đồng chí, phấn đấu kém, chiếm 61%; 135 đồng chí quá kém/831 đồng chí bằng 16%). Xí nghiệp cơ khí có chất lượng đảng viên cao nhất (khá 48,7%; yếu 51,3%). Xí nghiệp chế biến thực phẩm có chất lượng đảng viên thấp nhất (khá 31%, yếu kém 69%).

Nhìn chung, thông qua một năm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy, việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1974 của Đảng bộ thị xã đã nổi lên được nhiều mặt mạnh. Sự lãnh đạo của Thị ủy và các cấp ủy cơ sở đã đi sâu nắm chắc trọng tâm công tác từng thời gian. Kế hoạch năm 1974 đạt kết quả khá toàn diện theo xu thế đi lên lành mạnh. Trong tư tưởng chỉ đạo, luôn nắm vững những nguyên lý cơ bản, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thường xuyên đấu tranh với các mặt tiêu cực trong xã hội, những thói hư tật xấu ở địa phương. Thông qua thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thị ủy đưa 5 tiêu chuẩn của đảng viên, nắm lại số lượng và chất lượng của đội ngũ đảng viên ở từng đơn vị. Sau khi phân loại, Thị ủy đã căn cứ vào 5 tiêu chuẩn để vận dụng và cụ thể hóa những tiêu chuẩn của đảng viên ở đảng bộ để phấn đấu vươn lên một cách mạnh mẽ.

Giữa lúc cả dân tộc hân hoan trong niềm vui của Đại thắng mùa xuân năm 1975 đưa cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, từ ngày 19 đến ngày 21-5-1975, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XII được tiến hành long trọng. Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, thảo luận và quyết định phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tới nhằm quán triệt một bước các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy, vận dụng vào hoàn cảnh của thị xã với tinh thần của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống Phú Lý kiên cường trên mọi lĩnh vực công tác, đưa thị xã tiến lên một bước mới.

Sau khi đánh giá những thành tựu mà toàn Đảng bộ đã đạt được kể từ sau Đại hội lần thứ XI (năm 1974), Đại hội lần thứ XII đã ra nghị quyết khẳng định rõ công tác chi viện cho tiền tuyến vẫn phát huy được những truyền thống như những năm trước, vượt mức về số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian. Lực lượng vũ trang được tăng cường. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đã từng bước kiện toàn bộ máy chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, không ngừng giáo dục quần chúng nâng cao ý thức cách mạng, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, góp phần đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, công tác học tập. Thông qua cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ đã trưởng thành cả về tư tưởng và tổ chức.

Đại hội đã xác định, Đảng bộ và nhân dân thị xã cần phải nỗ lực vươn lên hơn nữa, nêu cao ý thức làm chủ,

tin thần tự lực cánh sinh, đoàn kết phấn đấu, ra sức đẩy mạnh cao trào thi đua xây dựng thị xã ngày càng giàu đẹp, Đảng bộ ngày càng vững mạnh, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

*

* *

Giai đoạn lịch sử 10 năm 1965 - 1975 thật sự trở thành một giai đoạn đặc biệt của Đảng bộ và nhân dân thị xã Phú Lý. Sau hơn 10 năm tập trung vào khôi phục kinh tế, phát triển sự nghiệp văn hóa giáo dục và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Song những thành tựu đã đạt được trong 10 năm ấy đã bị không quân giặc Mỹ trút hàng vạn tấn bom đạn các loại xuống hủy diệt. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy, sức sống mãnh liệt của vùng đất nhỏ bé nhưng kiên trung đã thắng sức mạnh tàn bạo của bom đạn, đã xây đắp thêm niềm tin tất thắng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Hơn bao giờ hết, truyền thống *Phú Lý kiên cường* lại tỏa sáng. Một vùng đất chưa tới một cây số vuông, dân số chưa đầy một vạn người đã luôn luôn thấp sáng niềm tin Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tất cả vì tiền

tuyến, tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam. Biết bao con em của thị xã đã ngã xuống trên mảnh đất này cũng như trên khắp chiến trường miền Nam. Biết bao chuyến xe, đoàn quân đã qua đây để tiến ra tiền phương.

Với 10 năm kiên cường dũng cảm, Đảng bộ và nhân dân thị xã có quyền tự hào về những đóng góp của mình cho sự nghiệp chung của dân tộc. Chỉ với hơn hai năm bắt tay vào khôi phục, xây dựng, Đảng bộ và nhân dân Phú Lý đã dần trả lại vóc dáng vốn có của một thị xã duyên dáng bên dòng sông Châu, sông Đáy. Gian lao và khó khăn còn nhiều nhưng chắc chắn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị xã sẽ giành được những thành tựu huy hoàng và to lớn hơn nữa.

KẾT LUẬN

Chặng đường gần nửa thế kỷ của Đảng bộ thị xã Phủ Lý thật vẻ vang và rất tự hào. Trong suốt quá trình đấu tranh xây dựng lực lượng, trưởng thành và phát triển ấy, vai trò lãnh đạo của Đảng được kết tinh thành nhiều đặc trưng tiêu biểu sau đây:

1. Nhảy bén, có đóng góp nhiều kinh nghiệm trong việc truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với tình hình dân trí của các tầng lớp xã hội trong một nước phong kiến nửa thuộc địa, tự tôi luyện để trở thành những cây bút lý luận xuất sắc của Đảng là đặc điểm nổi bật nhất của đội ngũ chiến sĩ cộng sản - trên mảnh đất Phủ Lý, trong giai đoạn lịch sử đấu tranh cách mạng 1927 - 1945.

Cùng với sự nỗ lực cá nhân, nhiệt tình của tuổi trẻ, những hiểu biết ban đầu về chủ nghĩa cộng sản của Vũ Khế Bật, Nguyễn Hữu Tiến, Lương Khánh Thiện đã góp phần quan trọng trong việc nhen nhóm ngọn lửa cách mạng trên mảnh đất Phủ Lý nhỏ bé. Kể từ năm 1927, những thanh niên cách mạng ấy đã bắt mối được

vào đội ngũ học sinh, tầng lớp tiểu tư sản, các nữ tiểu thương và binh lính, lập ra được nhiều chi hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng như tổ chức quần chúng Học sinh đoàn. Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập, Chi bộ cộng sản đường phố và nhà binh ở Phủ Lý cũng ra đời, tạo nên những sinh khí mới thông qua nhiều hoạt động: treo cờ trên dây điện thoại qua sông Đáy, rải truyền đơn, vận động các nữ tiểu thương đấu tranh. Ngay từ những ngày trúng nước ấy, các chiến sĩ cộng sản trên mảnh đất Phủ Lý đã hăng hái tiên phong sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của cách mạng. Họ có mặt trong Ban lãnh đạo Tỉnh ủy, lặn lội khôi phục phong trào trong những ngày đen tối, duy trì đường dây liên lạc giữa Xứ ủy Bắc Kỳ với các địa phương. Trong lao tù, họ kiên cường giữ vững ý chí, tiêu biểu là gương Trần Thị Phúc - người nữ Bí thư chi bộ đầu tiên.

Kể từ năm 1934, Phủ Lý tự hào bởi những Hồ Xanh, Đỗ Đình Phát, Nguyễn Đức Quý - những trí thức, đảng viên cộng sản hoạt động không mệt mỏi cho sự nghiệp phát triển của phong trào cách mạng địa phương. Ngoài việc tạo thêm được nhiều cơ sở mới, phát triển thêm nhiều đảng viên cộng sản mới, họ còn tạo ra nhiều hình thức hoạt động mới.

Điển hình là hoạt động truyền bá chủ nghĩa cộng sản vào địa phương theo phương thức mới sáng tạo hiệu

quả mà Hồ Xanh và những đồng chí của ông cùng cộng tác thực hiện. Họ dùng ngòi bút và trí tuệ của mình để dịch những cuốn sách của các lãnh tụ cộng sản, viết báo tuyên truyền trong quân chúng. Hồ Xanh đã dịch Tư bản luận của Mác; Nguyễn Đức Quý dịch Phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa; Đỗ Đình Phát dịch Bình đẳng và tự do... Những cuốn sách đó được Lý Trần Cán - một chủ hiệu tạp hóa với lòng yêu nước sớm được giác ngộ đã tổ chức in ấn, phát hành đến bạn đọc ở khắp ba miền Bắc - Trung - Nam bất chấp sự ngăn cản, cấm đoán, khủng bố của kẻ thù.

Phổ cập hóa tác phẩm của Mác và các tác phẩm cách mạng khác, đó là một công lao không nhỏ của những chiến sĩ cộng sản hoạt động trên đất Phủ Lý. Phương pháp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đầy sáng tạo này đã đóng góp làm phong phú thêm kho tàng kinh nghiệm của Đảng: bằng một tấm lòng yêu nước tha thiết, một tinh thần cách mạng nồng cháy, mỗi chiến sĩ cộng sản đã tìm thấy con đường cơ bản nhất, đơn giản nhất đưa chủ nghĩa Mác - Lênin đâm chồi nảy lộc nở hoa độc lập và kết trái tự do trên vùng đất Phủ Lý, Hà Nam còn nghèo nàn lạc hậu và khắp trong cả nước. Một lần nữa, vai trò của những trí thức đối với chủ nghĩa cộng sản được minh chứng bằng những đóng góp không hề nhỏ của mình.

2. Trong mọi thời kỳ kể cả khi không còn là một đơn vị hành chính và Đảng bộ độc lập trực thuộc tỉnh, sự chỉ đạo bị phân tán nhưng Đảng bộ và nhân dân thị xã Phú Lý vẫn luôn luôn chủ động, linh hoạt, sáng tạo ra các phương thức xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, đảm bảo giành được những thắng lợi to lớn nhất nhưng tổn thất ít nhất trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (1945 - 1975).

Chính quyền cách mạng non trẻ của thị xã ra đời, đồng thời phải đối phó với bao quốc nạn do đói kém, thất học, sự có mặt của quân đội Tưởng Giới Thạch kéo theo một lũ Việt Quốc, Việt Cách phản động và những tệ nạn khác luôn là mối đe dọa thường xuyên đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương.

Tổ chức Đảng của Phú Lý vừa trải qua những năm tháng bị khủng bố trước cách mạng tháng Tám năm 1945 và những khó khăn sau cách mạng còn phải tăng cường lực lượng, đào tạo đội ngũ với một nỗ lực vượt bậc mới đủ sức đảm đương nổi trọng trách mà nhân dân giao phó. Trong thế ngàn cân treo sợi tóc, Đảng bộ đã dựa hẳn vào dân để khống chế quan thù, ngăn chặn những hành vi phá hoại của chúng. Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại chiếm đóng đến gần, Phú Lý được sát nhập vào huyện Thanh Liêm do Huyện ủy và ủy ban kháng chiến hành chính huyện trực tiếp lãnh đạo. Nhân dân Phú Lý

đã tiến hành tiêu thổ kháng chiến, đào giao thông hào, đắp ụ chiến đấu, phá đường để cản bước tiến của quân xâm lược Pháp.

Tới tháng 5-1950 Phú Lý mới rơi vào tay kẻ thù. Để đảm bảo sự lãnh đạo trong tình hình mới, tháng 8-1951 Ban Cán sự Đảng thị xã Phú Lý ra đời. Vấn đề xây dựng cơ sở trong nội thị trở nên cấp bách nhưng hết sức khó khăn phức tạp.

Một trong những biện pháp hiệu quả trong đấu tranh với địch là cài cắm người vào hàng ngũ địch hoặc cảm hóa những người lầm đường lập công chuộc tội. Ban Cán sự Đảng thị xã đã chủ trương chỉ đạo theo hướng này. Những chiến công của điệp báo viên Lê Quang Khải, những hành động lập công của Dương Nhâm đã góp phần vào chiến công tiêu diệt Đại đội Hồ xám, trừng trị bọn mật vụ nguy hiểm, giải thoát đồng chí Cháp Hy (1952) đã làm nức lòng Đảng bộ và nhân dân Phú Lý.

Điều tra kỹ, xây dựng nhân mối tốt, cài cắm sâu mà vẫn giữ được sự an toàn, có kế hoạch chu đáo và tỷ mỉ là những nhân tố quan trọng làm nên những chiến thắng này, có ý nghĩa khẳng định chủ trương lãnh đạo kháng chiến trong lòng địch của Ban Cán sự Đảng là đúng đắn và trở thành kinh nghiệm quý báu của Ban Cán sự Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, thị xã Phủ Lý trở thành một đầu mối giao thông thủy, bộ và đường sắt cực kỳ quan trọng. Chỉ cần khống chế được Phủ Lý, kẻ thù có thể tạm thời khống chế được huyết mạch lưu thông từ Bắc vào Nam, ngăn chặn sự chi viện về sức người sức của cho tiền tuyến. Chính vì thế, quân thù không tiếc bom đạn để cày xới mảnh đất này. Quốc lộ 1A chỉ chít hố bom. Cầu sắt, bến phà liên tiếp hứng chịu hết đợt đánh phá này đến đợt đánh phá khác. Nhà ga xe lửa tan hoang. Cả thị xã hầu như không còn một ngôi nhà nguyên vẹn. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến trong điều kiện vô cùng gian khổ ác liệt, một lần nữa Đảng bộ Phủ Lý lại thể hiện tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo ra các phương thức xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, đảm bảo giành được thắng lợi nhưng tổn thất ít nhất trong chiến tranh.

Từ năm 1965 đến 1968 và sau đó là năm 1972 khi kẻ thù quay trở lại đánh phá miền Bắc, Thị ủy, các cấp chính quyền và nhân dân thị xã đã nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, tích cực đào hàng ngàn hầm hố, tổ chức sơ tán an toàn ra các vùng xung quanh. Các đơn vị tự vệ, các tổ trực chiến ngày đêm bám sát trận địa, phối hợp chặt chẽ với lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực, góp phần bắn cháy và bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Không chỉ lãnh đạo việc đánh trả máy

bay địch, Thị ủy Phủ Lý còn phối hợp cùng các cơ quan của tỉnh ngày đêm bám sát địa bàn, lập ra các đội công binh nhân dân, các đội thanh niên xung phong, các đội dân công hỏa tuyến hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo mạch máu giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Là một địa bàn mà chiến tranh xảy ra vô cùng ác liệt, bom đạn của địch trút xuống mang tính hủy diệt mà thiệt hại về tính mạng con người rất ít, đó chính là nhờ Đảng bộ biết lo cái lo của dân, ngày đêm suy nghĩ cho dân, biết vì dân mà phấn đấu và chiến đấu. Thành tích nổi bật này đã làm ngời sáng những trang sử vàng của Đảng bộ thị xã Phủ Lý trong suốt gần 30 năm đánh Pháp và đánh Mỹ kiên cường.

3. Ngọn nguồn của mọi thắng lợi là: Đảng bộ biết dựa vào dân, chăm lo xây dựng các đoàn thể cách mạng của quần chúng, phát huy tối đa sức mạnh của khối đoàn kết. Từ cơ sở ấy mà xây dựng Đảng bộ ngày một vững mạnh cả về tư tưởng và tổ chức.

Trong thời gian xây dựng Đảng, các tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những đảng viên cộng sản chỉ tồn tại và phát triển được khi sống giữa tình cảm bao bọc, chở che của nhân dân và các cơ sở cách mạng.

Từ cuối năm 1930 đến đầu năm 1931, phong trào cách mạng ở Phủ Lý bị địch khủng bố dữ dội. Nhiều gia đình chẳng quản hiểm nguy che chở, cấp tiền của để nuôi giấu cán bộ.

Vào những năm 1934 - 1935, phong trào ở thị xã dần dần được khôi phục. Nhiều thanh niên hăng hái tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao do đồng chí Hồ Xanh khởi xướng, tạo thành vỏ bọc chắc chắn cho các chiến sĩ cộng sản hoạt động. Nhiều người đã gia nhập Hội thanh niên phản đế, Hội phụ nữ phản đế hoặc các nhóm đọc sách báo. Nhiều người trở thành đầu mối phát hành báo chí tiến bộ và các báo công khai của Đảng về khắp làng quê xa xôi. Trong cuộc bầu cử bổ sung nghị viện cho Viện dân biểu Bắc Kỳ, có những gia đình giành hẳn nhà riêng của mình để cán bộ của Đảng làm nơi tiếp đón các cử tri, có gia đình còn cho mượn 2 xe ô tô và 20 chiếc xe đạp để dùng vào việc cổ động cho ứng cử viên là người của Đảng.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, Đảng phải rút vào hoạt động bí mật. Hồ Xanh bị đưa lên dạy học ở Hà Giang. Lý Trần Căn bị bắt. Nguyễn Đức Quỳnh được dân bảo vệ, thoát khỏi sự truy lùng của giặc, sau cũng sa vào tay chúng. Trong lúc phong trào thiếu đội ngũ cán bộ chỉ đạo, nhiều đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về địa phương, được các cơ sở cách mạng cũ tiếp tục che chở, giúp đỡ. Chính nhân dân là người đã nuôi

dưỡng niềm tin, bảo vệ phong trào, xây dựng lực lượng, tạo thành sức mạnh để giành lấy chính quyền về tay nhân dân, không tốn một giọt máu, một viên đạn, làm cho quân phát xít Nhật được trang bị súng đạn đây mình cũng không dám dùng bạo lực chống lại cách mạng.

Do đặc thù của thị xã cho nên trong kháng chiến chống Pháp và những năm hoà bình mới lập lại, vẫn chỉ thành lập Ban Cán sự Đảng, nhưng những đảng viên của Đảng luôn luôn nhận được sự ủng hộ của nhân dân. Họ tạo thành mạng lưới tin tức cho các cấp ủy về mọi âm mưu, hoạt động của địch. Họ là cơ sở nuôi dưỡng cán bộ nằm vùng. Họ là hạt nhân trong quá trình sửa sai do hậu quả của cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức để lại. Mọi công việc của Đảng từ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất. Trong quá trình cải tạo, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ thị xã cũng tìm thấy sức mạnh to lớn của sự đồng lòng, chung ý chí và suy nghĩ của nhân dân.

Đảng bộ thị xã Phủ Lý từ khi thành lập cho đến năm 1975 đã trải qua 12 kỳ Đại hội. Từ Đại hội lần thứ nhất (1-1959) đến Đại hội lần thứ XII, bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn nhiều tồn tại và khuyết điểm. Chính những mặt yếu đó đã làm cho các cấp ủy luôn

luôn trần trở, luôn luôn thấy mình có lỗi với dân, có lỗi với Đảng, cần phải vươn lên mạnh mẽ hơn nữa. Đảng bộ vẫn thường xuyên chỉ đạo các cấp chính quyền hoàn thành trọng trách phục vụ nhân dân, tổ chức sản xuất phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ rất coi trọng công tác vận động quần chúng luôn tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Mặt trận, đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ, tập hợp khối đoàn kết toàn dân thi đua hoàn thành trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó. Trong bom đạn ác liệt cũng như trong những ngày hoà bình, lúc nào Đảng bộ cũng nhận thức sâu sắc sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân, coi đó là ngọn nguồn của mọi thắng lợi.

Gần một nửa thế kỷ, Đảng bộ và thị xã không ngừng bổ sung vào lực lượng của mình những người con ưu tú nhất đã được tôi luyện trong chiến đấu, sản xuất, công tác và học tập; nhưng cũng kiên quyết loại ra khỏi đội ngũ những phân tử thoái hóa, chậm tiến, những người lợi dụng danh nghĩa của Đảng để vun vén cho lợi ích cá nhân, xa dân, coi thường dân. Nhờ có kỷ luật nghiêm minh và tinh thần trách nhiệm, suốt mấy chục năm ấy, Đảng bộ thị xã luôn xứng đáng với sự gửi gắm niềm tin yêu của nhân dân.

Giờ đây những vinh quang của quá khứ luôn là điểm tựa để Đảng bộ vững bước tới tương lai. Tự hào với những gì đã đạt được chúng ta càng phải nỗ lực để

xứng đáng với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng ngày càng nặng nề và gian khó hơn. Chúng ta nguyện phấn đấu để mãi mãi xứng đáng với truyền thống *Phủ Lý kiên cường*./.

TẬP THỂ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

STT	Đơn vị	Thời gian phong tặng
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã Phủ Lý.	29-1-1996
2	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lam Hạ.	1998
3	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phù Vân.	1998
4	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Châu Sơn.	2000

* Anh hùng lực lượng vũ trang: 2 đồng chí

* Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: Tổng số 61

Còn sống: 4

* Tổng số liệt sĩ chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ

Tổ quốc trong toàn thị xã: 1.156

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ THỊ ỦY
TỪ 1930 - 1975**

STT	Họ và tên	Chức vụ Đảng	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Huân	Phụ trách chi bộ	Từ 1-1930 đến 8-1930	chết
2	Trần Thị Phúc	Bí thư Chi bộ	Từ 9-1930 đến 4-1931	chết
3	Nguyễn Thượng Cát (Hồ Xanh)	Bí thư Chi bộ ghép Mễ Tràng - Phủ Lý	Năm 1935	chết
4	Nguyễn Đức Quý	Bí thư Chi bộ	Đầu 1936 đến 6-1936	chết
5	Nguyễn Văn Dốc	Bí thư Chi bộ	7-1936	chết
6	Nguyễn Đức Long	Trưởng ban Cán sự	Từ 8-1951 đến 2-1952	
7	Quản Thị Hưng	Trưởng ban Cán sự	Từ 2-1952 đến đầu 1953	
8	Đình Văn Tiểu	Trưởng ban Cán sự	Đầu 1953 - cuối 7-1954	
9	Nguyễn Việt Dong	Trưởng ban Cán sự	Cuối 7-1954	

10	Ngày 15-12-1956 thành lập Thị ủy (1 Phó Bí thư - 2 Thị ủy viên).		
11	Đình Văn Tiểu	Bí thư Thị ủy	Từ 1-1959 đến 5-1960
12	Trần Túy	Bí thư Thị ủy	Từ 10-1961 đến 6-1964
13	Nguyễn Văn Sức	Bí thư	
14	Phạm Hữu Bật	Bí thư Thị ủy	Từ 1-7-1967 đến 1-1974
15	Thái Hưng	Bí thư	Từ 5-1975 đến 6-1981

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu

5

Phần mở đầu

MẢNH ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I - Quá trình hình thành thị xã Phủ Lý	7
II - Đất đai và điều kiện tự nhiên	10
III - Dân cư và sinh hoạt văn hóa xã hội	12
IV - Hoạt động và tiềm năng kinh tế	21
V - Truyền thống đấu tranh của nhân dân	26

Phần thứ hai

CHI BỘ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1927 - 1945)

Chương I: Quá trình vận động thành lập Chi bộ (1927 - 1930)	31
I - Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Phủ Lý	31

303

II - Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng	38
Chương II: Khôi phục, phát triển lực lượng và phong trào cách mạng (1930 - 1945)	49
I - Đấu tranh kiên cường chống địch khủng bố (1930 - 1932)	49
II - Chủ động chấp mối, khôi phục chi bộ, lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng (1932- 1945)	53

Phần thứ ba

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP BẢO VỆ
THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(1945 - 1954)**

Chương III: Nhân dân Phủ Lý tham gia củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến (9.1945- 4.1950)	83
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

Chương IV: Ban Cán sự Đảng Phủ Lý mưu trí, dũng cảm, lãnh đạo nhân dân kháng chiến trong lòng địch (21.5.1950 - 3.7.1954)	97
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

Phần thứ tư

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CẢI TẠO
VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(1954 - 1965)**

Chương V: Khôi phục kinh tế, củng cố Đảng bộ (1954 - 1960)	123
I - Hậu quả chiến tranh và các biện pháp khắc phục	123
II - Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế từng bước xây dựng cuộc sống mới	135
III - Thị ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960)	149
Chương VI: Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất	165
I - Nâng cao sức chiến đấu của Đảng và củng cố quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa	165
II - Đẩy mạnh sản xuất và chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới	180

Phần thứ năm

**THỊ XÃ HÀ NAM TRONG THỜI KỲ SÁP NHẬP
TỈNH HÀ NAM (1965 - 1975)**

Chương VII: Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và khôi phục kinh tế (1965 - 1971)	189
I - Anh dũng kiên cường chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ (1965 - 1968)	189
II - Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (1969 - 1971)	218
Chương VIII: Tiếp tục chiến đấu và chi viện cho sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam (1972 - 1975)	237

I - Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai, giữ vững an ninh và nhịp điệu sản xuất (1972)	237
II - Khôi phục và xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, tổ chức đời sống (1973)	254
III - Đẩy mạnh mọi hoạt động, chi viện sức người sức của cho sự nghiệp giải miền Nam (1974 - 1975)	270
KẾT LUẬN	287

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY PHỦ LÝ KHÓA XIX

Ban chỉ đạo biên soạn, biên tập

PHẠM VĂN LÂM

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Bí thư Thị ủy
(*Trưởng ban*)

LƯƠNG TRỌNG THÁI

Phó Bí thư Thường trực Thị ủy,
Chủ tịch HDND thị xã
(*Phó ban*)

ĐỖ VĂN SÁNG

Phó Bí thư Thị ủy,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
(*Phó ban*)

HÀ THỊ VÂN HẰNG

Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy
(*Ủy viên*)

NGUYỄN MINH TUẤN

Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
Trưởng ban Tổ chức Thị ủy
(Ủy viên)

ĐẶNG ĐÌNH TỬ

Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
Trưởng ban Dân vận Thị ủy
(Ủy viên)

PHẠM HÙNG

Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
(Ủy viên)

TRẦN VĂN THỎA

Thị ủy viên - Chánh Văn phòng Thị ủy
(Ủy viên)

Biên tập
BAN TUYÊN GIÁO THỊ ỦY

Biên soạn
KHÔNG ĐỨC THIÊM
TRẦN THỊ VUI
LÊ THỊ THANH HƯƠNG
TRẦN VĂN BI

Ảnh tư liệu: **Bảo tàng Hà Nam**
Ban Tuyên giáo Thị ủy

In 850 cuốn khổ 14,5 x 20.5cm, tại Nhà in Hà Nam - Số 29 -
Quốc lộ 1A - P. Quang Trung - TX. Phủ Lý - Hà Nam.
Giấy phép xuất bản số: 26/GPXB do Sở VH TT cấp ngày 1-12-2003
In xong nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2003